TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:107/2024/HSST *Ngày 29- 8- 2024*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh H; Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, đối với:

Tại điểm cầu thành phần:

- *Bị cáo*: Đỗ Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Mạnh H1 (đã chết) và bà Kiều Thị L; vợ: Trương Thị Mỹ D, con: Có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Ngày 26/2/2020 Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng"; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

Tại điểm cầu trung tâm:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Lê Thị H2, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị P, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Tuấn A, anh Nguyễn Hữu T, anh Bùi Văn Q, anh Trần Tuấn A1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2023, Lê Tuấn A, sinh năm 2002, trú tại thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2004, trú tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam cùng nhau đi đến phòng trọ 101, tầng A tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam mục đích là gặp Đỗ Văn H đang thuê trọ. Khi Lê Tuấn A gọi cửa thì Trần Tuấn A1 sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam đang ở trong phòng trọ cùng H đi từ gác xép xuống mở cửa cho Lê Tuấn A và Nguyễn Hữu T vào rồi khoá cửa lại, sau đó Lê Tuấn A, Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn A1 cùng đi lên gác xép trong phòng trọ. Lúc này Đỗ Văn H đưa cho Nguyễn Hữu T số tiền 100.000 đồng để T đi mua thuốc lá và nước về dùng. Khi T đi mua đồ về và lên gác xép thì Đỗ Văn H lấy từ trong lọ sắt màu đỏ ra một gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy bạc mầu trắng, bên trong có 06 viên ma tuý ngựa và bảo "Anh em chơi đi". Thấy vậy Trần Tuấn A1 lấy kéo cắt giấy bạc để làm máng chạy ngựa và lấy dụng cụ sử dụng ma tuý để ở cạnh giường để lên vị trí giữa chỗ H, Lê Tuấn A đang ngồi rồi lấy ra một viên ma tuý ngựa bỏ vào giấy bạc, châm lửa hơ ma tuý và sử dụng đầu tiên. Sau đó Trần Tuấn A1 châm lửa, hơ ma tuý cho Đỗ Văn H và Lê Tuấn A sử dụng. Khi Nguyễn Hữu T trở về thì được Lê Tuấn A đưa ống hút và trực tiếp hơ lửa để Nguyễn Hữu T sử dụng ma túy ngựa, sau khi sử dụng xong, Nguyễn Hữu T đã đưa lại ống hút cho Trần Tuấn A1 sử dụng thì Lê Tuấn A tiếp tục hơ lửa cho Trần Tuấn A1 sử dụng ma túy ngựa, Trần Tuấn A1 sử dụng xong thì đưa ống hút cho Đỗ Văn H sử dụng, Lê Tuấn A tiếp tục là người hơ lửa cho H sử dụng ma túy ngựa. Trần Tuấn A1, Lê Tuấn A, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu T vừa sử dụng ma túy ngựa vừa nghịch điện thoại, khi người này sử dụng ma túy xong thì đưa ống hút cho người khác sử dụng, Nguyễn Hữu T còn 3 đến 4 lần nữa đưa ống hút cho người khác sử dụng nhưng không nhớ cụ thể là ai. Các đối tượng thay nhau xoay vòng sử dụng ma tuý đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Lê Tuấn A đi từ gác xép xuống dưới nhà để đi vệ sinh. Cùng lúc này Lê Thị H2 một mình đi đến, đứng ở bên ngoài cửa phòng trọ gọi cho Đỗ Văn H hỏi mua ma tuý. Khi đó H thấy Lê Tuấn A đang ở dưới nhà nên đã vứt gói ma tuý bọc bằng giấy bạc, bên trong có 06 viên ma tuý ngựa từ trên gác xép xuống và bảo Lê Tuấn A đưa cho Lê Thị H2. Lê Tuấn A đồng ý cầm gói ma tuý mà H vừa ném xuống rồi đưa cho Lê Thị H2 và thu của H2 số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán ma tuý cho H2 xong, Lê Tuấn A đi lên gác xép, đưa lại số tiền thu được từ việc bán ma tuý trên cho Đỗ Văn H và tiếp tục cùng H, T, Trần Tuấn A1 xoay vòng sử dụng hết số ma tuý do H bỏ ra. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/8/2023 sau khi sử dụng hết số ma tuý mua của Đỗ Văn H và Trần Tuấn A1 trước đó, Bùi Văn Q sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình (hiện đang thuê trọ tại phòng 211 tầng 2 của Tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam) một mình đi xuống phòng của H. Lúc này Lê Tuấn A là người mở cửa cho Q, sau khi đến phòng

của H, Q không tham gia vào việc sử dụng ma tuý mà lên gác ngồi chơi game. Đến khoảng gần 01 giờ ngày 02/8/2023, sau khi một mình sử dụng hết số ma tuý đã mua được trước đó, Lê Thị H2 tiếp tục đến cửa phòng trọ của H để mua ma tuý của H. Khi đó Đỗ Văn H bảo Trần Tuấn A1 cầm một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc, bên trong có 06 viên ma tuý xuống bán cho H2. Trần Tuấn A1 đồng ý, cầm gói ma tuý đó xuống gặp H2 nhưng do không có tiền mặt nên H2 bảo Trần Tuấn A1 đọc số tài khoản để H2 chuyển tiền. Trong lúc Trần Tuấn A1 đang mở cửa để đọc số tài khoản cho H2 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở Đỗ Văn H đã bỏ chạy thoát.

Quá trình bắt giữ đối với Bùi Văn Q, Cơ quan điều tra còn xác định trước đó, khoảng 20 giờ ngày 01/8/2023, Bùi Văn Q một mình đi đến phòng trọ 101, tầng 1, tòa nhà H mục đích gặp Đỗ Văn H để mua 1.000.000 đồng tiền ma tuý ngựa. Khi đến phòng của H, Bùi Văn Q gọi cửa thì thấy Trần Tuấn A1 mở cửa cho Q vào rồi Tuấn A1 tiếp tục khóa cửa phòng lại. Sau đó Q và Tuấn A1 đi lên gác xép trong phòng trọ. Lúc này do thấy Đỗ Văn H đang nằm ngủ nên Q hỏi Trần Tuấn A1 "để cho em một triệu tiền ngựa", Trần Tuấn A1 đồng ý lấy từ trong hộp đựng ma tuý mà Đỗ Văn H đang để trên giường ra 02 gói giấy bạc bên trong mỗi gói có 06 viên ma tuý ngựa đưa cho Bùi Văn Q. Do không có tiền mặt nên Bùi Văn Q bảo Trần Tuấn A1 đọc số tài khoản để Q chuyển trả tiền mua ma tuý. Sau đó Trần Tuấn A1 đọc số tài khoản 6808111999 mở tại ngân hàng T3 mang tên Ngô Thị O, sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội là bạn gái của Trần Tuấn A1 (tài khoản này do Trần Tuấn A1 quản lý và sử dụng) để Q chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào đó. Sau khi chuyển xong, Bùi Văn Q đi về phòng trọ của mình và một mình sử dụng gần hết số ma tuý vừa mua. Trong khi Q đang sử dụng ma tuý thì Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam một mình đi đến. Thấy vậy Q đã mời H3 sử dụng ma tuý cùng và trực tiếp châm lửa, hơ ma tuý cho H3 sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng hết số ma tuý mà Q đã mua thì H3 đi ra ngoài còn Q tiếp tục ở phòng chơi điện thoại. Trên cơ sở lời khai của Bùi Văn Q ngay sau đó Cơ quan điều tra đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Văn Q tại phòng 211 tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang gồm:

- T1 tại khe cửa kính tại vị trí bắt giữ Trần Tuấn A1 01 gói giấy bạc kích thước khoảng (02x01)cm bên trong có 06 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

- T1 trong túi áo khoác bên phải của Lê Thị H2 01 mảnh giấy bạc màu trắng còn bám dính chất màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi áo khoác bên phải của Lê Thị H2 04 tờ vé lô tô mở thưởng ngày 01/8/2023 trên các tờ vé ghi lần lượt các dãy số sau: 217; 797; 518; 994; Tạm giữ tại lòng bàn tay phải của Lê Thị H2 01 điện thoại di động; T1 tại lòng bàn tay trái Trần Tuấn A1 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã bị vỡ phần màn hình và phía sau;

- Thu trên mặt giường trên gác xép trong phòng: 01 lọ hình trụ màu đỏ bên trong lọ có 29 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; 04 tờ giấy bạc đã qua sử dụng trên bề mặt có bám dính chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen và một chiếc điện thoại Iphone không xác định được mật khẩu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bằng nhựa màu trắng; 05 đoạn giấy bạc màu trắng hình chữ nhật chưa qua sử dụng và 03 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa khò màu xanh trắng và 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 01 kéo bằng kim loại màu trắng phần tay cầm gắn nhựa màu xanh. Tạm giữ của Lê Tuấn A 01 điện thoại cảm ứng; tạm giữ của Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động và số tiền 3.950.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn H tại phòng 101 (ki ốt số A) tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ: 01 túi vải loại túi có có day sách màu trắng đục, miệng túi có dây rút màu xanh, bên ngoài túi có in chữ LMCATION bên trong túi có: 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen loại hộp trụ tròn, cao khoảng 08cm, đường kính khoảng 5,5cm, có lắp xoáy, bên trong hộp có 03 gói giấy bạc kích thước khoảng (02x1,5)cm, bên trong mỗi gói giấy bạc có 06 viên nén màu đỏ và 05 cọc gói giấy bạc, mỗi cọc giấy bạc được quấn cố định bằng băng keo màu đen, mỗi cọc đều có 08 gói giấy bạc kích thước mỗi gói giấy bạc khoảng (02x1,5)cm bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa 06 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 ví giả da màu nâu mặt ngoài in chữ LETHNIC bên trong ví có 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng T3 trên thẻ mang tên DO VAN HAI, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên DO VAN HAI.

Ngoài ra còn thu giữ mẫu nước tiểu của: Lê Tuấn A, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M1; Trần Tuấn A1, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M2; Nguyễn Hữu T, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M3; Bùi Văn Q, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M4; Nguyễn Hoàng H3, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M5;

Ngày 02/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh H giám định chất ma túy đối với mẫu vật đã được thu giữ và chất ma túy có trong nước tiểu của các đối tượng. Tại bản kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

"- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,567g (không phẩy năm sáu bảy gam), loại: Methamphetamine.

- 01 (một) mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma tuý loại: Methamphetamine.

- 04 (bốn) mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định có bám dính ma tuý loại: Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT07 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 3,915g (ba phảy chín trăm mười lăm gam), loại: Methamphetamine.

- 08 (tám) mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu TG01 gửi giám định có bám dính ma tuý loại: Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 24,672g (hai mươi tư phảy sáu trăm bẩy mươi hai gam), loại: Methamphetamine."

Tại Kết luận giám định số 520/KL-KTHS, ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:*" Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định. Tìm thấy chất D1 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M4 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma tuý thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu M5 gửi giám định (Heroine, Methamphetamine, Ketamine, MDMA)"*

Đối với Đỗ Văn H sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, căn cứ vào tài liệu điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đến ngày 02/4/2024 H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Cáo trạng số 101/CT-VKSDT ngày 05/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn H từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 17 năm 06 tháng đến 19 năm tù. Áp dụng Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 26 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án số 16/2020/HSST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên buộc Đỗ Văn H phải chấp hành hình phạt từ 19 năm 08 tháng tù đến 21 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải màu trắng đục; 02 phong bì niêm phong đều có số 519/KTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim điện thoại và số tiền 500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H: 01 ví giả da; 03 thẻ ngân hàng mang tên DO VAN HAI. Truy thu của bị cáo Đỗ Văn H số tiền 1.000.000 đồng do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất mức độ tội phạm*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2023, tại phòng số A Tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, Đỗ Văn H đã đưa cho Trần Tuấn A1, Lê Tuấn A, Nguyễn Hữu T 06 viên ma túy loại Methamphetamine để cùng sử dụng, Trần Tuấn A1 lấy kéo cắt giấy bạc và lấy dụng cụ để sử dụng ma túy rồi để lên vị trí giữa chỗ H, T, Lê Tuấn A đang ngồi rồi lấy ra một viên ma túy bỏ vào giấy bạc, châm lửa hơ ma túy và sử dụng đầu tiên, sau đó Trần Tuấn A1 châm lửa, hơ ma túy cho Lê Tuấn A, Đỗ Văn H sử dụng. Nguyễn Hữu T được Lê Tuấn A đưa ống hút để sử dụng ma túy, khi hút xong Nguyễn Hữu T đã đưa ống hút cho Trần Tuấn A1 sử dụng, Lê Tuấn A tiếp tục hơ lửa cho Trần Tuấn A1 sử dụng ma túy ngựa, Trần Tuấn A1 sử dụng xong thì đưa ống hút cho Đỗ Văn H sử dụng, Lê Tuấn A tiếp tục là người hơ lửa cho H sử dụng ma túy ngựa, Nguyễn Hữu T còn 3 đến 4 lần đưa ống hút cho người khác sử dụng nhưng không nhớ là đưa cho ai. Trần Tuấn A1, Lê Tuấn A, Đỗ Văn H, Nguyễn Hữu T vừa sử dụng ma túy ngựa vừa nghịch điện thoại đến khi hết số ma túy mà Đỗ Văn H đã đưa.

Đến khoảng 22 giờ ngày 01/8/2023, Lê Tuấn A được Đỗ Văn H nhờ bán trái phép ma túy cho Đỗ Thị H4, Lê Tuấn A đã đồng ý và đưa 06 viên ma túy loại Methamphetamine cho Lê Thị H2 và nhận số tiền 500.000 đồng rồi đưa lại cho Đỗ Văn H. Số ma túy mua được H2 đã sử dụng hết.

Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2023, cũng tại phòng số 101 Tòa nhà H, Đỗ Văn H bảo Trần Tuấn A1 cầm 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc, bên trong có 06 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,567gam cho Lê Thị H2 với số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp đưa thì bị bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang các đối tượng đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Thị H2, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã thu giữ 4,482gam ma túy loại Methamphetamine. Kết quả khám xét phòng 101 tòa nhà H đã thu giữ 24,672 gam ma túy loại Methamphetamine của Đỗ Văn H. Do vậy, Đỗ Văn H phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy 29,154gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ qua khám xét.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn xác định trước đó khoảng 20 giờ ngày 01/8/2023, tại phòng số A tòa nhà H, Bùi Văn Q đến hỏi mua ma túy của Đỗ Văn H. Do H đang ngủ nên Trần Tuấn A1 đã mở cửa cho Q vào phòng rồi lấy từ trong hộp đựng ma túy của Đỗ Văn H bán trái phép cho Q 02 gói giấy bạc bên trong mỗi gói có 06 viên ma túy Methamphetamine lấy 1.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn H gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi nêu trên của Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò của bị cáo*: Trong vụ án này xác định bị cáo Đỗ Văn H là giữ vai trò đầu vụ trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bố đã mất sớm, còn một mình mẹ, bị cáo có con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*:

Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân xấu vì thế cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Mặc dù mục đích phạm tội của bị cáo nhằm mục đích sinh lời, tuy nhiên bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[6] *Về các hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án:*

Đối với Trần Tuấn A1, Lê Tuấn A, Nguyễn Đức T2, Bùi Văn Q đã bị Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST, ngày 06 -3 - 2024.

Ngoài ra trong vụ án còn một số đối tượng khác tham gia cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[7] *Về nguồn gốc ma tuý*: Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Lê Thị H2 và Bùi Văn Q và số ma túy đã thu giữ: Đỗ Văn H khai mua được của một người đàn ông tên là D2 (H không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực chùa H5, huyện M, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của H ra, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để xác minh, làm rõ là đúng.

[8] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 01 túi vải màu trắng đục, loại túi có dây xách mầu trắng đục, miệng túi có dây rút màu xanh bên ngoài túi có in chữ LMCATION; 01 phong bì niêm phong số 519/KTHS, mặt trước phong bì có ghi "Mẫu vật hoàn trả QT07"; 01 phong bì niêm phong số 519/KTHS, mặt trước phong bì có ghi "Mẫu vật hoàn trả KX01" là vật chứng liên quan đến tội phạm, vật cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11PRO; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia mầu đen, bên trong lắp sim điện thoại và số tiền 500.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tài sản liên quan đến tội phạm hoặc tài sản có được do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu nâu mặt ngoài in chữ LETHNIC; 01 thẻ ngân hàng T3 trên thẻ in dãy số 4780970032785303 và in tên DO VAN HAI, 01 thẻ ngân hàng MB trên thẻ có in hàng số và chữ 9704222073193385, DO VAN HAI; 01 thẻ ngân hàng MB in chữ và số như sau: 4089041044941441 mang tên DO VAN HAI và số tiền 100.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với các vật chứng còn lại đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HSST, ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

[9] Đối với số tiền 1.000.000 đồng Trần Tuấn A1 bán ma tuý cho Bùi Văn Q, sau đó Trần Tuấn A1 đã chuyển khoản lại số tiền 1.000.000 đồng này vào tài khoản của Đỗ Văn H nên cần truy thu số tiền trên do bán ma tuý mà có của bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255;

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Đỗ Văn H 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp buộc bị cáo Đỗ Văn H chấp hành chung hình phạt hai tội là 18 năm tù. Chuyển 26 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 16/2020/HSST ngày 26/02/2020 về tội "Gây rối trật tự công cộng" của Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thành 02 năm 02 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 20 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải màu trắng; 02 phong bì niêm phong đều có số 519/KTHS.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia và số tiền 500.000 đồng.

+ Trả lại cho Đỗ Văn H: 01 ví giả da; 03 chiếc thẻ ngân hàng đều mang tên DO VAN HAI và số tiền 100.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 15/8/2024).

3. Truy thu của bị cáo Đỗ Văn H số tiền 1.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp: 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- CQCSĐT CA thị xã Duy Tiên;
- CQTHAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi